

Bản án số: 01 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2018.

V/v: "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thúy.**

- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:*

+ Bà **Nguyễn Ánh Tiếp**

+ Ông **Thạch Văn Phong**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đinh Hữu Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc: " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX – ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hứa Ngọc D** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố x, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* **Hoàng Văn H** - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Phố x, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/3/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Hứa Ngọc D trình bày:

Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn H vào ngày 02/02/2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do va chạm thường ngày, sau đó vụ việc đã được bố mẹ chồng can ngăn, được gia đình hai bên nhắc nhở và qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã CL vợ chồng đã quay về đoàn tụ với nhau. Đến tháng 7/2017 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân là anh H nợ nần nhiều tôi khuyên bảo không được nên dẫn tới vợ chồng xảy ra xô xát. Ngoài ra, còn có nguyên nhân là vợ chồng làm việc gì cũng không bàn bạc, thống nhất với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Phúc H1 sinh ngày 16/3/2006. Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải tôi có ý kiến khi vợ chồng ly hôn tôi xin được nuôi con và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành. Tuy nhiên, tại

phiên tòa hôm nay tôi xin thay đổi ý kiến: Khi vợ chồng ly hôn tôi vẫn yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nữa.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn Hoàng Văn H trình bày:

Về điều kiện và thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị D trình bày là đúng. Về việc chị D xin ly hôn tôi không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì tương lai của con nên xác định vợ chồng chung sống nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Trường hợp vợ chồng ly hôn tôi xin được nuôi con và không yêu cầu chị D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có gì.

Qua phiên họp và hòa giải Tòa án đã vận động, thuyết phục để các đương sự quay về đoàn tụ với nhau nhưng chị D không nhất trí vì cho rằng khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng là không thể được, do trước đó vợ chồng đã cho nhau cơ hội để đoàn tụ và cùng nhau khắc phục, hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên chị kiên quyết xin được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để anh H có mặt tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Ngọc D và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, nguyên nhân là do va chạm thường ngày. Sau đó, nhờ có gia đình hai bên khuyên bảo và chính quyền địa phương hòa giải nên vợ chồng đã quay về đoàn tụ với nhau. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nợ nần nhiều chị D khuyên bảo không được và cũng do vợ chồng thiếu sự bàn bạc, thống nhất với nhau về mỗi công việc trong gia đình nên giữa vợ chồng đã xảy ra xô xát. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng khắc phục và hàn gắn tình cảm là không được nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh H xác nhận mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng nhưng anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên, anh H lại không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hứa Ngọc D xin ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[3] Về con chung: Chị Hứa Ngọc D và anh Hoàng Văn H có 01 con chung tên là Hoàng Phúc H1 sinh ngày 16/3/2006. Trường hợp vợ chồng ly hôn cả chị D và anh H đều xin được nuôi con và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc giao con cho người

cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, về điều kiện chăm nom, chăm sóc và trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con. Hiện nay, cả chị D và anh H đều là công nhân của Công ty cổ phần X Cao Bằng (địa chỉ: thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng) nên đều có thu nhập và có điều kiện chăm sóc con ngang nhau; Tuy nhiên, tại biên bản ghi nguyện vọng của con chung thì trường hợp bố mẹ ly hôn cháu Hoàng Phúc H1 xin được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, tài sản chung: Chị Hứa Ngọc D và anh Hoàng Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hứa Ngọc D. Chị Hứa Ngọc D được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Phúc H1 sinh ngày 16/3/2006 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị Hứa Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, đ-ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 01448 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng; chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Hứa Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã CL;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Thúy